TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1675/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa: **Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Ông Ngô Văn Dũng**

Ông Lê Công Toại

Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: **Ông Trần Anh Tuấn** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã T hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý 157/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu Hủy phán quyết trọng tài, theo Quyết định mở phiên họp số 4706/2019/QĐ-MPH ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp số 9319/2019/QĐST-KDTM ngày 07/11/2019.

Người yêu cầu:

1. Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản T

Địa chỉ: số 32 đường H, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - sinh năm 1991 (Giấy ủy quyền số 49/2019/UQ ngày 10/9/2019).

Địa chỉ: xóm B, Xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

2. Ông Đỗ Việt T

Địa chỉ: Căn A14, Khu biệt thự H, số 7/280 Quốc lộ K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T- sinh năm 1991 (Giấy ủy quyền ngày 06/9/2019)

Địa chỉ: xóm B, Xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển C

Địa chỉ liên hệ: Số 75/3 đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T – sinh năm 1991 (Giấy ủy quyền số 49A/2019/UQ-VCT ngày 10/9/2019).

Địa chỉ: xóm B, Xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có liên quan: Ông Đinh Như Đức T – sinh năm 1990

Địa chỉ: 125/16/22 đường B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Hữu T và ông Đinh Như Đức T có đơn xin vắng mặt.

I. <u>Nội dung tranh chấp</u>:

Ngày 29/3/2016, Nguyên đơn ông Đinh Như Đức T và Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản T (viết tắt là Công ty T) có ký Hợp đồng mua bán căn hộ số 54/HĐMB/2016, thỏa thuận mua bán căn hộ số 12 tại tầng 12 (ký hiệu 12-12-A8) thuộc dự án tổ hợp nhà ở xã hội T, đường H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá là 727.776.000 đồng, thỏa thuận thời hạn giao căn hộ vào ngày 30/6/2016.

Ngày 21/5/2016, Nguyên đơn ông Đinh Như Đức T và bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển C (Viết tắt là Công ty C) ký kết Hợp đồng thi công Hoàn thiện số 54A/HĐMB/2016 về việc thi công hoàn thiện nội thất và lắp đặt thiết bị căn hộ 12-12-A8, giá trị hợp đồng là 329.602.052 đồng.

Ông Đinh Như Đức T đã thanh toán cho Công ty T và C, cụ thể:

1. Hợp đồng mua bán: 691.387.200 đồng

2. Hợp đồng hoàn thiện: 329.602.052 đồng; Tổng cộng: 1.020.989.252 đồng.

Ngày 04/6/2017, 03 bên ký phụ lục Hợp đồng cam kết về thời hạn bàn giao căn hộ và bồi thường thiệt hại cũng như phạt vi phạt hợp đồng do chậm bàn giao căn hộ. Thời hạn cuối cùng mà Công ty T và Công ty C phải bàn giao căn hộ cho ông T là ngày 30/11/2017 nhưng cho đến nay Công ty T và Công ty C chưa giao nhà thì phải bồi thường 5.000.000 đồng/ tháng, tính từ ngày 29/10/2016 đến ngày 31/3/2019 là 29 tháng, số tiền 145.000.000 đồng và phạt vi phạm Hợp đồng 9% trên số tiền ông T đã thanh toán là 229.722.581 đồng, như vậy, các bị đơn phải chịu bồi thường và phạt vi phạm hợp đồng cho ông T là tổng cộng là 374.722.581 đồng; các bị đơn không đồng ý trọng tài giải quyết, vì ông Đỗ Việt T không có thỏa thuận Trọng tài giải quyết.

Nội dung phán quyết trọng tài:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn- ông Đinh Như Đức T, buộc Công ty T và Công ty C có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đinh Như Đức T 374.722.581 đồng, gồm tiền bồi thường thiệt hại: 145.000.000 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 229.722.581 đồng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phán quyết trọng tài có hiệu lực. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Phán quyết Trọng tài có hiệu lực, nếu Công ty T, Công ty C không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên thì ông Đỗ Việt T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả thay cho Công ty T, Công ty C cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nêu trên. Trong

trường hợp chậm thanh toán, ông Đỗ Việt T còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, với mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Công ty T, Công ty C có nghĩa vụ liên đới bồi hoàn cho ông Đinh Như Đức T phí trọng tài là 26.358.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phán quyết trọng tài có hiệu lực. Trong trường hợp chậm thanh toán Công ty T, Công ty C phải liên đới trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, với mức lãi suất 10%, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Nội dung yêu cầu và căn cứ hủy phán quyết trọng tài:

Ngày 10/9/2019, Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T gửi đơn yêu cầu Tòa án hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/19 HCM lập ngày 25/8/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung Tâmâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), với lý do: không có thỏa thuận trọng tài của ông Đỗ Việt T đối với quan hệ bảo lãnh và Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015.

Người có liên quan là ông Đinh Như Đức T trình bày: Đề nghị Hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu của Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T.

Tại phiên họp, người yêu cầu và người liên quan có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng, Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài nói trên là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên Phán quyết trọng tài số 35/10 HCM của Hội đồng Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 25/8/2019 giữa ông Đinh Như Đức T và Công ty T, Công ty C, ông Đỗ Việt T.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 10 tháng 09 năm 2019 của Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/19 HCM ngày 25/8/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung Tâmâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và các tài liệu có trong hồ sơ.

Hội đồng xét đơn yêu cầu xét thấy:

1. Về thời hiệu yêu cầu:

Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/19 HCM ngày ngày 25/8/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung Tâmâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Ngày 17/9/2019, Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài trong thời hạn 30 ngày, đúng quy định tại Điều 69 của Luật Trọng tài thương mại 2010 nên được chấp nhận.

2. Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến Trọng tài Quốc tế Việt Nam, nơi Hội đồng trọng tài ra phán quyết là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ theo quy định Khoản 2 Điều 31, Khoản 1 Điều 34, Điểm b

Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm g, Khoản 2, khoản 3 Điều 7 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nh ân dân thành phố Hồ Chí Minh.

3.Về việc nhập vụ án: Xét thấy, Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T đều có đơn yêu cầu hủy cùng một phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/19 HCM ngày 25/8/2019 bởi trọng tài thuộc VIAC. Yêu cầu của các đương sự được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý số 157/KDTM-ST ngày 23/9/2019, 164/KDTM-ST ngày 23/9/2019 và số 207/KDTM –ST ngày 07/10/2019. Sau đó, Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định nhập việc dân sự số 1328/2019/QĐNVV ngày 07/10/2019 và số 1454/2019/QĐ-NVV ngày 21/10/2019 để thuận lợi việc giải quyết vụ việc.

4. Về tư cách các đương sự: Do nhập vụ án nên xác định Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T là người yêu cầu, ông Đinh Như Đức T là người liên quan. Xét thấy, Công ty CP XD và Phát triển C, Công ty TNHH ĐT Bất động sản T và ông Đỗ Việt T ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu T, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Hữu T và ông Đinh Như Đức T có đơn xin vắng mặt nên tòa T hành phiên họp giải quyết việc dân sự được quy định tại theo Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

5. Về nội dung yêu cầu:

Tại đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ngày 10/9/2019, của Công ty T, Công ty C và ông Đỗ Việt T yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/19 HCM ngày 25/8/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung Tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), vì cho rằng không có thỏa thuận Trọng tài giải quyết của ông Đỗ Việt T trong quan hệ bảo lãnh; Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, Công ty T và ông Đinh Như Đức T có ký Hợp đồng mua bán căn hộ số 54/HĐMB/2016 ngày 29/3/2016 với giá là 727.776.000 đồng, thời gian bàn giao căn hộ là 30/6/2016. Đến ngày 21/5/2016 ông Đinh Như Đức T ký hợp đồng với Công ty C hợp đồng thi công hoàn thiện số 54A/HĐ/2016 với giá 329.602.052 đồng. Đến ngày 04/6/2017 giữa 03 bên ký phụ lục hợp đồng với nội dung: Đến ngày 30/11/2017 Công ty T, Công ty C sẽ bàn giao nhà cho ông T. Nếu hết ngày 30/11/2017 mà Công ty T, Công ty C chưa giao nhà thì phải bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng/tháng và phạt vi phạm hợp đồng là 9%/năm trên số tiền ông T đã thanh toán.

Ngày 04/6/2017, ông Đỗ Việt T là người bảo lãnh nghĩa vụ của Công ty T và Công ty C cũng thỏa thuận với ông Đinh Như Đức T nếu phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết tại Tòa án hay Trọng tài; do hai công ty không thực hiện nghĩa vụ của mình nên ông T khởi kiện tại Trung Tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Xét thấy, ông Đỗ Việt T ký vào phụ lục hợp đồng ngày 04/6/2017 với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty T và Công ty C cam kết thực hiện nghĩa vụ với khách hàng, đồng thời ông Đỗ Việt T cũng ký với tư cách bảo

lãnh cá nhân cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Như vậy, cùng một con người, cùng một thời điểm, ông Đỗ Việt T ký với tư cách đại diện theo pháp luật của 02 công ty thỏa thuận giải quyết tranh chấp trọng tài với ông Đinh Như Đức T thì không thể nói rằng ông Đỗ Việt T không thỏa thuận giải quyết tại trọng tài với tư cách là người bảo lãnh; Hơn nữa tại Điều 6 phụ lục hợp đồng "Bất kể các tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận này" mà tranh chấp về bảo lãnh được quy định tại Điều 5 phụ lục hợp đồng. Là tranh chấp "phát sinh từ thỏa thuận này" nên nội dung vừa nêu được hiểu bao gồm cả tranh chấp với người bảo lãnh là ông Đỗ Việt T, do đó Trung Tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền, không trái với nguyên tắc cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ phân tích trên, xét thấy: yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 35/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung Tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 25 tháng 8 năm 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Đầu tư bất động sản T, Công ty CP XD và Phát triển C và ông Đỗ Việt T là không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài Thương mại 2010;

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản T, Công ty cổ phần xây dựng và phát triển C, ông Đỗ Việt T về việc yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 35/19 HCM của Hội đồng trọng tài thuộc Trung Tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 25 tháng 8 năm 2019 giữa, Nguyên đơn: Ông Đinh Như Đức T và Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư bất động sản T, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển C, ông Đỗ Việt T.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục THADS/TPHCM;
- VKSND/TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Trinh